

QUY TẮC
BẢO HIỂM TAI NẠN
HÀNH KHÁCH ĐI LẠI TRONG NƯỚC

(BẢO MINH - TAI NẠN HÀNH KHÁCH ĐI LẠI TRONG NƯỚC)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 001322 /2006-BM/BHCN ngày 23 / 05 /2006 của
Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh)*

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1: Giải thích từ ngữ

Những thuật ngữ sau đây trong Quy tắc này được hiểu:

- Hành khách** là người có vé đề sử dụng phương tiện vận tải được bảo hiểm trong suốt chuyến hành trình .
- Bảo Minh** là Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh (Bảo Minh).
- Số tiền bảo hiểm** là số tiền tối đa Bảo Minh có thể trả cho Người được bảo hiểm trong một vụ tai nạn, được nêu trong Hợp đồng bảo hiểm /Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- Tai nạn** Tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm là những tai nạn xảy ra do một lực bất ngờ, ngoài ý muốn của Người được bảo hiểm, từ bên ngoài tác động lên thân thể Người được bảo hiểm và là nguyên nhân trực tiếp làm cho Người được bảo hiểm bị chết hoặc thương tật thân thể.
- Cơ sở y tế** là một cơ sở khám chữa bệnh hợp pháp tại Việt Nam:
- **Có khả năng và phương tiện chẩn đoán bệnh, điều trị và phẫu thuật.**
 - **Có điều kiện thuận lợi cho việc điều trị nội trú và có phiếu theo dõi sức khỏe hằng ngày cho mỗi bệnh nhân của mình.**
 - **Không phải là nơi dùng để nghỉ ngơi hoặc điều dưỡng hay một cơ sở đặc biệt dành riêng cho người già, hoặc để cai nghiện rượu, ma túy, chất kích thích hoặc để điều trị các căn bệnh rối loạn tâm thần, phong.**
 - **Không phải là trạm y tế xã, phường, y tế cơ quan.**
- Thương tật tạm thời** là các thương tật nêu tại mục “THƯƠNG TẬT TẠM THỜI” trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật do Bảo Minh ban hành.
- Thương tật vĩnh viễn** là các thương tật nêu tại mục “THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN” trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật do Bảo Minh ban hành.

Điều 2: Đối tượng bảo hiểm

1. Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Minh (BẢO MINH) bảo hiểm cho hành khách là người Việt Nam và người nước ngoài (dưới đây gọi là Người được bảo hiểm) đi lại trong lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, bằng các phương tiện vận tải hành khách (đường sắt, đường thủy, đường bộ, đường hàng không, qua phà và cầu phao) theo các điều khoản qui định trong qui tắc này.
2. Các đối tượng không thuộc loại hình bảo hiểm này là:

- a. Nhân viên áp tải bưu kiện, nhân viên các đơn vị vận tải, hành khách đi làm nhiệm vụ, vận tải trên các phương tiện đó.
- b. Lái xe, phụ xe trên các phương tiện vận tải hành khách.

Điều 3: Quyền lợi khác:

Người được bảo hiểm theo quy tắc này vẫn được tham gia và hưởng quyền lợi của các loại hình bảo hiểm khác nếu ký các hợp đồng độc lập với nhau.

II. PHẠM VI BẢO HIỂM

Điều 1: Phạm vi bảo hiểm

Bao gồm tai nạn do: đâm va, đổ xe, cháy xe, bão lụt, sét đánh ... hoặc người khác hành hung làm thiệt hại thân thể cho Người được bảo hiểm, xảy ra:

1. Trong suốt cuộc hành trình bắt đầu từ khi Người được bảo hiểm lên phương tiện vận tải ở nơi đi và kết thúc khi đến địa điểm qui định đã ghi trong vé hoặc Giấy chứng nhận thay vé.
2. Khi phương tiện tạm dừng ở dọc đường để tiếp nhiên liệu, để cho người được bảo hiểm nghỉ hoặc do sự cố dọc đường.

III. KHÔNG THUỘC PHẠM VI TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Điều 1:

Bảo Minh không chịu trách nhiệm đối với thiệt hại thân thể của người được bảo hiểm trong các trường hợp Người được bảo hiểm có một trong các điều sau đây:

1. Có hành động vi phạm cố ý nội quy, thể lệ về trật tự an toàn giao thông.
2. Có hành động tự gây thương tích hoặc tự tử.
3. Sử dụng rượu, bia, ma túy và các chất kích thích tương tự khác.
4. Có bệnh; hoặc tai nạn xảy ra sau khi Người được bảo hiểm tự ý chấm dứt hành trình trước lúc đến địa điểm đã ghi trên vé hoặc Giấy chứng nhận thay vé.

Điều 2: Vật chất:

Những thiệt hại về vật chất (hành lý, hàng hóa ...) của Người được bảo hiểm không thuộc trách nhiệm của Bảo Minh.

IV. PHÍ BẢO HIỂM

Điều 1:

Phí bảo hiểm do Người được bảo hiểm đóng đã được tính gộp vào giá vé cước vận tải hành khách. Số phí bảo hiểm này do cơ quan quản lý vận tải hoặc chủ phương tiện vận tải thu hộ và chuyển cho BẢO MINH.

Điều 2: Giấy Chứng nhận bảo hiểm

Vé hành khách hoặc giấy chứng nhận thay vé được coi là Giấy chứng nhận bảo hiểm. hành khách được miễn tiền vé theo chế độ do nhà nước qui định vẫn xem như đã được bảo hiểm.

V. QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Điều 1: Các khoản tiền được trả.

Người được bảo hiểm bị chết hoặc bị thương do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm thì Bảo Minh trả tiền bảo hiểm như sau:

1. Trả toàn bộ số tiền bảo hiểm đối với trường hợp chết hoặc thương tật từ 81% trở lên.
2. Khi bị thương tật dưới 81%, Người được bảo hiểm được nhận số tiền tương ứng với tỷ lệ thương tật; ngoài ra Bảo Minh còn thanh toán các khoản chi phí sau:
 - a. Chi phí tàu xe đưa nạn nhân đi cấp cứu và đi về nhà sau khi điều trị.
 - b. Tiền bồi dưỡng trong thời gian điều trị, bệnh viện, bệnh xá hoặc điều trị ngoại trú theo quyết định của bác sĩ, mỗi ngày là 0,3% số tiền bảo hiểm nhưng không quá 180 ngày.
 - c. Tiền viện phí cần thiết và hợp lý trong thời gian cấp cứu, điều trị tại bệnh viện hoặc bệnh xá (ngoài khoản chi phí được nhà nước cấp), qui định không vượt quá 30% số tiền bảo hiểm.

Trong bất kỳ trường hợp nào tổng các khoản tiền trả cho Người được bảo hiểm (điều 9) không được vượt quá số tiền bảo hiểm đã qui định.

Điều 2:

Trường hợp Người được bảo hiểm bị chết thì người thừa kế hợp pháp của họ được nhận tiền bảo hiểm; nếu không có người thừa kế hợp pháp, Bảo Minh sẽ thanh toán chi phí mai táng cho đơn vị hoặc cá nhân đã tổ chức mai táng cho nạn nhân, nhưng không vượt quá số tiền bảo hiểm qui định.

VI. THỦ TỤC TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

Điều 1: Trách nhiệm của Người được bảo hiểm.

1. Khi xảy ra tai nạn, người được bảo hiểm hoặc thân nhân của họ phải thông báo và cung cấp ngay tình hình vụ tai nạn cho Bảo Minh nơi gần nhất để phối hợp với các bên liên quan giải quyết và lập biên bản tai nạn.
2. Trường hợp cần thiết do yêu cầu của Bảo Minh Người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp của họ phải cung cấp bằng chứng giúp cho việc xác định tai nạn xảy ra thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm.

Điều 2: Hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm.

Khi yêu cầu trả tiền bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp của họ phải gửi cho Bảo Minh các giấy tờ sau:

1. Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm.
2. Vé hoặc giấy chứng nhận thay vé.
3. Giấy điều trị, hóa đơn và chứng từ có liên quan đến các chi phí thuộc phạm vi trách nhiệm Bảo Minh thanh toán.
4. Giấy khai tử (trường hợp chết).

Điều 3: Ủy quyền.

Trường hợp người được bảo hiểm ủy quyền cho người khác nhận thay tiền bảo hiểm thì phải có giấy ủy quyền hợp pháp.

Điều 4: Thời hạn trả tiền bảo hiểm.

Bảo Minh có trách nhiệm giải quyết và trả tiền bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm hợp lệ như qui định tại Điều 12 của qui tắc này.

Điều 5:

Trừ trường hợp có thỏa thuận khác trước giữa hai bên, thời gian yêu cầu Bảo Minh trả tiền bảo hiểm chỉ giới hạn trong một năm kể từ ngày xảy ra tai nạn.

VII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 1: Trách nhiệm liên quan.

Trách nhiệm trả tiền bảo hiểm của Bảo Minh cho Người được bảo hiểm không liên quan đến việc xử lý của Tòa án nhân dân hoặc cơ quan có trách nhiệm khác đối với chủ xe, lái xe hoặc những người khác đã gây ra tai nạn.

Điều 2: Giải quyết tranh chấp.

Mọi tranh chấp có liên quan giữa Người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp của họ với Bảo Minh trong việc thực hiện qui tắc này nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì đưa ra Tòa án nhân dân nơi cư trú của Người được bảo hiểm giải quyết.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH


TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
BẢO MINH
TS. TRẦN VĂN ĐỨC

BIỂU PHÍ VÀ SỐ TIỀN BẢO HIỂM TAI NẠN HÀNH KHÁCH ĐI LẠI TRONG NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 001322 /2006-BM/BHCN ngày 23 / 05 /2006 của
Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh)

I. ĐỐI VỚI HÀNH KHÁCH TRONG NƯỚC

1. Phí bảo hiểm:

Loại phương tiện	<i>ĐVT: VNĐ</i>	
	Phí bảo hiểm (đồng/Lượt hành khách)	
Vận tải đường sắt (<i>không kể cự ly</i>)	200	
Vận tải đường bộ, đường sông:		
- Dưới 30km	30	
- Từ 30 đến dưới 300km	100	
- Từ 300 đến dưới 500km	120	
- Trên 500km	150	
Vận tải đường biển (<i>không kể cự ly</i>)	200	
Vận tải đường hàng không	400	
Khách qua phà, cầu phao	30	
Xe buýt, xe điện	30	
Vé tháng	150	

2. Số tiền bảo hiểm

Loại phương tiện	Số tiền bảo hiểm (đồng/người/vụ)
Vận chuyển bằng đường sắt:	
- Hành khách có vé:	12.000.000
- Trẻ em chưa đến tuổi mua vé đi theo hành khách có vé:	1.000.000
Vận chuyển bằng các phương tiện khác:	
- Hành khách có vé:	10.000.000
- Trẻ em chưa đến tuổi mua vé đi theo hành khách có vé:	1.000.000

II. ĐỐI VỚI HÀNH KHÁCH LÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI MUA VÉ HÀNH KHÁCH BẰNG NGOẠI TỆ

1. Phí bảo hiểm:

Loại phương tiện	Phí bảo hiểm (Lượt hành khách)	
	USD	VNĐ
Vận tải đường sắt (<i>không kể cự ly</i>)	1,00	15.000
Vận tải đường bộ, đường sông:		
- Dưới 30km	0,20	3.000

- Từ 30 đến dưới 300km	0,50	7.500
- Từ 300 đến dưới 500km	0,80	12.000
- Trên 500km	1,00	15.000
Vận tải đường biển (không kể cự ly)	2,00	30.000
Vận tải đường hàng không:		
- Tuyến Hà Nội – TP.Hồ Chí Minh và ngược lại.	1,00	15.000
- Các tuyến còn lại	0,50	7.500


2. Số tiền bảo hiểm:

Đối tượng	Số tiền bảo hiểm (người/vụ)	
	USD	VNĐ
Hành khách có vé:	10.000,00	150.000.000
Trẻ em chưa đến tuổi mua vé đi theo hành khách có vé:	1.000,00	15.000.000

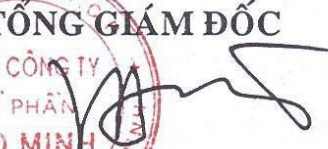
Ghi chú:

- Toàn bộ số tiền được nêu tại Quy tắc bảo hiểm đều là khoản tiền bằng đô la Mỹ và ghi bằng tiền Việt Nam đồng theo tỷ giá công bố của Ngân hàng Nhà nước vào thời điểm thanh toán hoặc nộp phí bảo hiểm.
- Trong trường hợp tỷ giá tại thời điểm thanh toán hoặc nộp phí bảo hiểm khác với tỷ giá tham chiếu dưới đây thì tỷ giá tại thời điểm thanh toán hoặc nộp phí được áp dụng.
- Tỷ giá tham chiếu tại Quy tắc bảo hiểm này là 1USD=15.000VNĐ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH



TỔNG GIÁM ĐỐC



TS. TRẦN VĂN ĐỨC